

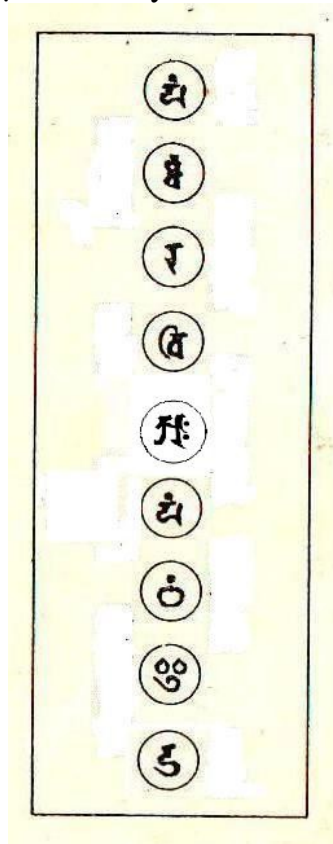
TRỪ CÁI CHƯƠNG VIỆN

Trừ Cái Chương Viện có vị trí thuộc lớp thứ hai ở phương Nam, sát cạnh bên phải của Kim Cương Thủ Viện trong Hiện Đồ Thai Tạng Giới Man Đa La.

Do viện này dùng Trừ Cái Chương Bồ Tát làm Chủ Tôn nên xưng là Trừ Cái Chương Viện, biểu thị cho Man Đa La của Đức trừ hết tất cả cái chương của nhóm Phiền Nã Chương và Sở Tri Chương.

Đức thù thắng màu nhiệm của Viện này là dùng viên ngọc báu Như Ý trong Tâm Bồ Đề ban cho tất cả chúng sinh không còn sợ hãi và thành mãn ước nguyện.

Viện này gồm có 9 Tôn được trình bày từ trên xuống dưới như sau:



- 1_ Bi Mẫn Tuệ Bồ Tát (𑖀𑖄)
- 2_ Phá Ác Thú (𑖀𑖃)
- 3_ Thí Vô Úy (𑖀𑖂)
- 4_ Hiền Hộ (𑖀𑖁)
- 5_ Trừ Cái Chương Bồ Tát (𑖀𑖀)
- 6_ Bi Mẫn Bồ Tát (𑖀𑖄)
- 7_ Từ Phát Sinh Bồ Tát (𑖀𑖃)
- 8_ Chiết Chư Nhiệt Nã (𑖀𑖂)
- 9_ Bất Tư Nghị Tuệ Bồ Tát (𑖀𑖁)

1_ Bi Mãn Tuệ Bồ Tát (Karuṇāmreḍita):

Karuṇāmreḍita lại xưng là Cứu Ý Tuệ Bồ Tát, Trung Mãn Bồ Tát, Cứu Hộ Bồ Tát. Vị Bồ Tát này có Bản Thệ trừ tất cả khổ, do trừ khổ cho nên có tên gọi là Cứu Hộ.

Tôn này biểu thị cho việc dùng Trí Tuệ của Như Lai cứu hộ chúng sinh khiến cho chúng sinh trong 9 cõi cùng vào Phật Quả.

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, ngửa lòng bàn tay phải để trước ngực, đem ngón cái ngón vô danh cùng vịn nhau (với nghĩa **trừ khổ**). Tay trái chống eo (với nghĩa **che giúp**)



Mật Hiệu là: **Cứu Hộ Kim Cương**

Chữ chủng tử là: YAM (𑖦) hay VI (𑖩)

Tam Muội Gia Hình là: Bi Thủ Ấn, hoặc hoa sen chưa hé nở.



Tượng Ấn là: Bi Niệm Giả Ấn.



Chân Ngôn là:

नमो समन्त बुद्धानाम् याम् करुणामृदिताम्
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ YAM_ KARUṆĀMRĪDITA_
SVĀHĀ

2_ Phá Ác Thú Bồ Tát (Apàya-jaha):

Apàya-jaha lại xưng là Trừ Nhất Thiết Ác Thú Bồ Tát, Xả A!c Đạo Bồ Tát.
Lược xưng là Trừ Ác Thú Bồ Tát (Sarva-apàya-jaha).

Tôn này biểu thị cho việc hay trừ tất cả nẻo ác.

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, co tay trái để trước ngực, gữa lòng bàn tay phải lên trên đem ngón cái ngón trỏ cùng vịn nhau và duỗi thẳng các ngón còn lại. Tay phải hướng ra bên ngoài buông rũ xuống, hơi co 5 ngón tay. Ngồi trên hoa sen đỏ



Mật Hiệu là: **Trừ Chướng Kim Cương**

Chữ chủng tử là: DHVAM (𑖣)

Tam Muội Gia Hình là: Tay Phát Khởi, hoặc cành cây.



Tượng Ấn là: Thí Vô Úy Ấn.



Chân Ngôn là:

नमः समन्त बुद्धैः सर्वभूतैः सर्वैः
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHVAMŚANAM
ABHYUDDHĀRAṆI SATVA-DHĀTUM_ SVĀHĀ

3_ Thí Vô Úy Bồ Tát (Abhayamdadah):

Abhayamdadah xưng đầy đủ là Thí Nhất Thiết Vô Úy Bồ Tát.

Tôn này dùng sự bạt trừ mọi loại sợ hãi ưu hoạnh của tất cả chúng sinh làm Bản Thệ.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải kết Thí Vô Úy Ấn, tay trái tác Kim Cương Quyền để trên đầu gối, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Tự Tại Kim Cương**

Chữ chủng tử là: RA (𑖕), hay RASANAM (𑖕𑖔𑖕)

Tam Muội Gia Hình là: Tay Thí Vô Úy.



Tướng Ấn là: Thí Vô Úy Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं समंता बुद्धानाम् रसानाम् अभयाम्ददा ॐ स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ RASANAM_ ABHAYAMDADA _
SVĀHĀ

4_ Hiền Hộ Bồ Tát (Bhadra-pàla):

Bhadra-pàla dịch âm là Bạt Nại La Ba La Bồ Tát, Bạt Đà Ba La Bồ Tát, Bạt Đà Hoà Bồ Tát, Phát Nại La Bá La Bồ Tát. Lại xưng là Hiền Hộ Trưởng Giả, Hiền Hộ Thắng Thượng Đồng Chân, Thiện Hộ Bồ Tát. Là một trong 8 vị Đại Bồ Tát hoặc một trong 16 vị Đại Bồ Tát đời Hiền Kiếp.

Trong Trừ Cái Chương Viện thuộc Thai Tạng Giới Man Đa La thì Tôn này được xưng là Trừ Nghi Quái Bồ Tát (Kautùhalah), hoặc Trừ Nghi Cái Bồ Tát. Do Tôn này dùng Trí Tuệ của Như Lai Kim Cương (Tathagata-vajra) khéo trừ khử sự Nghi Hối của chúng sinh cho nên được xưng là Trừ Nghi Hối Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho việc đoạn trừ sự nghi hoặc của tất cả chúng sinh.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình nữ, tay trái nâng cái bình báu, tay phải cầm chày Độc Cổ, ngồi trên hoa sen đỏ.

Chày Độc Cổ là Trí **Nhất Thực** của Như Lai, biểu thị cho một Pháp Giới của chữ A (𑖀)

Cái bình báu biểu thị cho việc khéo hộ giúp 5 Trí trong Tâm Địa của chúng sinh, cho nên được xưng là Hiền Hộ



Mật Hiệu là: **Xảo Tế Kim Cương**, biểu thị cho việc dùng ánh sáng Tuệ **Nhất Thực** của Như Lai cứu tế chúng sinh ở nơi hắc ám

Chữ chủng tử là: VI (𑖕), hay ASANAM (𑖀𑖀𑖎)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Kim Cương Độc Cổ, hoặc Hiền Bình Bán Độc Cổ Chữ.



Tượng Ấn là: Cứu Hộ Tuệ Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ म् समन्त बुद्धानाम् हे महामहाम् स्मराम्
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HE MAHĀ MAHĀ _ SMARA
PRATIÑĀM_ SVĀHĀ

5_ Trừ Cái Chương Bồ Tát (Sarva-nirvaraṇa-ṣṣkaṃbhin):

Sarva-nirvaraṇa-ṣṣkaṃbhin lại xưng là Trừ Nhất Thiết Cái Chương Bồ Tát, Giáng Phục Nhất Thiết Chương Ngại Bồ Tát, Khí Chư Ấm Cái Bồ Tát. Là Chủ Tôn của Trừ Cái Chương Viện.

Tôn này biểu thị cho việc dùng Nhân của Tâm Tịnh Bồ Đề khiến cho tiêu trừ tất cả phiền não, tất cả chương ngại

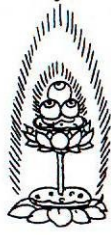
Tôn Hình: Tay trái cầm hoa sen, trên hoa có viên ngọc Như Ý. Tay phải kết Thí Vô Úy Ấn biểu thị cho ý **dùng viên ngọc Như Ý trong Tâm Bồ Đề ban cho tất cả chúng sinh viên mãn ước nguyện.**



Mật Hiệu là: **Ly Não Kim Cương**

Chữ chủng tử là: ÀḤ (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Viên ngọc báu trên hoa sen, hoặc cây phướng báu.



Tượng Ấn là: Trừ Cái Chướng Ấn.



Chân Ngôn là:

नमो समान्त बुद्धानाम अहं सत्त्वा हिता
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ÀḤ SATVA HĪTA
 ABHYUDGATA_ TRĀM TRĀM_ RAṀ RAṀ_ SVĀHĀ

6_ Bi Mãn Bồ Tát (Karuṇāmṛditaḥ):

Karuṇāmṛditaḥ lại xưng là Bi Tuyên Chuyển Bồ Tát.

Tôn này là tên gọi khác của Cửu Hộ Tuệ Bồ Tát

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, tay trái dựng quyền đem ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa cầm hoa Mẫu Đơn. Tay phải ngửa lòng bàn tay để trước rốn hơi co ngón giữa và ngón út, cầm lá cỏ, bên trên có hoa sen nở rộ.



Mật Hiệu là: **Bi Niệm Kim Cương**

Chữ chủng tử là: YAM (ँ)

Tam Muội Gia Hình là: Bi Thủ Ấn, hoặc hoa sen chưa hé nở.



Tượng Ấn là: Bi Mãn Giả Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं वृद्धिर्नमो ह्रीं नमो ह्रीं नमो ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_KÀRUṆĀMRĪDITA_SVĀHĀ

7_ Từ Phát Sinh Bồ Tát (Mahā-maitrya-abhudgataḥ):

Mahā-maitrya-abhudgataḥ dịch âm là Ma Ha Mỗi Thương Lý Dã Tỳ Du Ổn Nghiệt Đa. Dịch ý là Từ Phát Sinh. Lại xưng là Đại Từ Sinh Bồ Tát, Đại Từ Khởi Bồ Tát, Từ Mãn Tuệ Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho việc chúng sinh tự phát sinh Từ Bi

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái cầm hoa sen, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: Từ Niệm Kim Cương

Chữ chủng tử là: TḤAM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Tay cầm hoa, hoặc rương Kinh Phạn.



Tượng Ấn là: Đại Từ Sinh Ấn (Tay phải làm dạng cầm hoa).



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्त बुद्धानाम् स्वचित्त उद्गता स्वहं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SVACITTA-UDGATA_ SVĀHĀ

8_ Chiết Chư Nhiệt Não Bồ Tát (Sarva-dàha-pra'samita):

Sarva-dàha-pra'samita lại xưng là Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não Bồ Tát. Lược xưng là Trừ Nhiệt Não Bồ Tát. Là vị Bồ Tát có Bản Thệ phá trừ tất cả nhiệt não của tất cả chúng sinh.

Tôn này biểu thị cho việc dùng Pháp của **Nhân xa lia** (Ly Nhân) mà hoàn thành nguyện của tất cả chúng sinh đồng thời khiến cho họ trừ tất cả nhiệt não.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải để trên đầu gối, làm tay Dữ Nguyện. Co tay trái để trước ngực cầm rương Kinh Phạn. Ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Ly Bồ Úy Kim Cương**

Chữ chủng tử là: I (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Tay Dữ Nguyện.



Tượng Ấn là: Thí Vô Úy Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो समन्त बुद्धानाम हे वरदा वर प्रप्ता

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HE VARADA_ VARA PRĀPTA_ SVĀHĀ

9_ Bất Tư Nghị Tuệ Bồ Tát (Acintya-mati-datta):

Tôn này có Bản Thệ: dùng Trí Tuệ chẳng thể nghĩ bàn ban cho chúng sinh để đoạn trừ sự ngu si của chúng sinh.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái cầm hoa sen, trên sen có viên ngọc báu, viên ngọc có lửa sáng. Co dưng cánh tay phải hướng lòng bàn tay vào bên trong. Ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



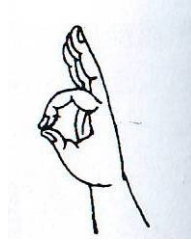
Mật Hiệu là: **Nan Trắc Kim Cương**

Chữ chủng tử là: U (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Viên ngọc báu, hoặc tay báu.



Tượng Ấn là: Bất Tư Nghị Tuệ Ấn.



Chân Ngôn là:

नमः समन्त बुद्धानाम् सर्वे असापारिपुत्रा स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVA A'SĀ-PARIPŪRAKA_ SVĀHĀ

Viện này biểu thị cho Trí Môn của Kim Cương, trừ chướng ngại cho chúng sinh.

Viện này còn biểu thị cho **Phát Quang Địa** (Prabhā-karī-bhūmi) : Bồ Tát tại Địa này tu tập viên mãn Nhẫn Nhục Ba La Mật (Kṣānti-pāramitā) và thoát khỏi những mê vọng của Tu Đạo (Bhāvana-mārga)sau khi đã đạt được Nội Quán thâm sâu

04/7/2009